

BÁO CÁO**kết quả thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp
nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 và công tác luân chuyển cán bộ
nhiệm kỳ 2015 - 2020**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Lâm Đồng là tỉnh miền núi Nam của Tây Nguyên, diện tích tự nhiên 9.783,34 km², gồm 10 huyện và 02 thành phố, 142 đơn vị hành chính cấp xã (111 xã, 18 phường và 13 thị trấn) với 1.376 thôn, tổ dân phố; dân số toàn tỉnh là 1.315.389 người¹, với 47 dân tộc anh em cùng sinh sống, ngôn ngữ, phong tục tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo và sắc thái văn hóa phong phú, đa dạng.

Tính đến ngày 31/12/2020, toàn tỉnh có 30.732 cán bộ, công chức, viên chức, trong đó cán bộ, công chức cấp huyện trở lên là 3.128 người; viên chức là 24.791 người; cán bộ, công chức cấp xã là 2.813 người. Tính đến cuối tháng 4/2021, toàn tỉnh có 766 tổ chức cơ sở đảng, trong đó 274 đảng bộ sở; 492 chi bộ cơ sở, với 47.127 đảng viên.

Trong những năm qua, Tỉnh ủy và các cấp ủy đảng luôn quan tâm công tác tuyển dụng, quy hoạch, bố trí, sử dụng, quản lý và đào tạo cán bộ, công chức, viên chức, góp phần quan trọng trong việc nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của tỉnh có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với mục tiêu, lý tưởng của Đảng; được đào tạo bài bản, có trình độ chuyên môn, có năng lực, tổ chức thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao..., nhiều cán bộ có tư duy, phong cách lãnh đạo, làm việc khoa học, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao.

**II. VIỆC QUẢN TRIỆT, BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN TRIỂN KHAI
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT, QUY ĐỊNH, HƯỚNG DẪN CỦA ĐẢNG, NHÀ
NƯỚC VỀ CÔNG TÁC QUY HOẠCH, LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ****1. Công tác phổ biến, quán triệt các văn bản của Trung ương**

Căn cứ các văn bản của Trung ương về công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức hội nghị, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến đội ngũ cán bộ chủ chốt của tỉnh, huyện, đồng thời triển khai để các cấp ủy đảng xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức hội nghị quán triệt đến cán bộ, đảng viên về mục đích, ý nghĩa, nội dung công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý của tỉnh.

¹ Theo Công văn số 50/CTK-XH ngày 18/01/2021 của Cục Thống kê Lâm Đồng về dân số có đến 31/12/2020 của Tỉnh Lâm Đồng chia theo đơn vị hành chính

Nhìn chung, việc quán triệt và triển khai thực hiện nghị quyết, kế hoạch và hướng dẫn của Trung ương, tỉnh được các đơn vị triển khai nghiêm túc. Qua học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện, nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên về quan điểm, mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ; vị trí, vai trò công tác cán bộ được nâng lên, trên cơ sở đó triển khai thực hiện quy hoạch cán bộ luôn bảo đảm sự liên thông, gắn kết giữa quy hoạch của địa phương, cơ quan, đơn vị với công tác quy hoạch của cấp trên và là cơ sở để bố trí, sử dụng, luân chuyển cán bộ, đồng thời quan tâm chăm lo xây dựng, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để cán bộ được quy hoạch, luân chuyển học tập, rèn luyện, cống hiến, trưởng thành; phục vụ tốt công tác cán bộ trước mắt và tạo nguồn cho các nhiệm kỳ tiếp theo.

2. Việc ban hành các văn bản hướng dẫn của tỉnh để tổ chức thực hiện

Căn cứ Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 30/11/2004 và Kết luận số 24-KL/TW, ngày 05/6/2012 của Bộ Chính trị; Hướng dẫn số 15-HD/BTCTW, ngày 05/11/2012 của Ban Tổ chức Trung ương về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý; Nghị định số 97/2015/NĐ-CP, ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã cụ thể hóa thành Kế hoạch số 28-KH/TU, ngày 21/4/2017 thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo; Công văn số 1654-CV/TU, ngày 12/6/2017 để triển khai, thực hiện công tác quy hoạch, rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Sau khi Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TW “*về công tác luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý*”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã triển khai cụ thể hóa Nghị quyết bằng Kế hoạch số 08-KH/TU; căn cứ Quy định số 98-QĐ/TW, ngày 07/10/2019 của Bộ Chính trị quy định về luân chuyển cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định số 06-QĐi/TU, ngày 26/4/2018 về luân chuyển cán bộ; Quy định số 08-QĐ/TU, ngày 23/5/2019 quy định về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan khi được điều động, luân chuyển, biệt phái để thống nhất triển khai thực hiện, trên cơ sở đó các cấp ủy đảng ban hành kế hoạch, hướng dẫn cụ thể, tổ chức thực hiện, góp phần thực hiện tốt công tác quy hoạch, bố trí sử dụng, luân chuyển cán bộ tại địa phương mình.

Ngoài ra, hàng năm Tỉnh ủy và các cấp ủy đảng đều xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ nói chung và quy hoạch, luân chuyển cán bộ nói riêng, qua đó kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn những cơ quan, đơn vị làm chưa tốt.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUY HOẠCH, LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ

1. Về quy hoạch cán bộ

1.1. Xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ, hàng năm

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương và tỉnh², các cấp ủy nghiêm

² Các tiêu chí đánh giá cán bộ để thực hiện quy hoạch được thực hiện theo Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 30/11/2004 của Bộ Chính trị; Quyết định số 286 -QĐ/TW, ngày 08/02/2010 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế đánh giá cán bộ và Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị quy định khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán

túc triển khai thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp vào năm thứ hai của nhiệm kỳ đại hội đảng bộ cấp mình; các năm tiếp theo thực hiện rà soát, bổ sung những cán bộ có triển vọng phát triển vào quy hoạch và đưa ra khỏi quy hoạch những đồng chí có kết quả tín nhiệm thấp, những đồng chí không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Hàng năm khi xem xét, bổ sung quy hoạch cán bộ, cấp ủy các cấp căn cứ kết quả đánh giá cán bộ hàng năm trên các mặt: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; năng lực thực tiễn, uy tín, sức khỏe và chiều hướng, triển vọng phát triển của cán bộ, đồng thời lấy kết quả của việc lấy phiếu tín nhiệm giữa nhiệm kỳ đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy và cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh theo Quy định số 20-QĐ/TU, ngày 25/12/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và các quy định nêu gương đối với cán bộ, đảng viên được thực hiện nghiêm túc, đây cũng là một kênh thông tin để đánh giá cán bộ một cách toàn diện, làm cơ sở trước khi đưa vào quy hoạch hoặc bố trí sử dụng, luân chuyển cán bộ.

Căn cứ Kế hoạch số 28-KH/TU ngày 21/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cấp ủy đảng các cấp căn cứ về tiêu chuẩn chính trị, trình độ đào tạo, số lượng quy hoạch ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy các cấp đảm bảo nguồn quy hoạch có số lượng từ 1,5 - 2 lần so với số lượng cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy đương nhiệm; đối với các chức danh chủ chốt các sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh, các huyện, thành phố, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, quy hoạch chức danh cấp trưởng tối thiểu phải quy hoạch 02 - 03 người vào 01 chức danh; quy hoạch chức danh cấp phó có số lượng từ 1,5 - 2 lần so với số lượng cấp phó theo quy định, đồng thời xác định rõ cơ cấu và độ tuổi, đối tượng đưa vào quy hoạch, tiến hành quy trình xây dựng quy hoạch, rà soát, bổ sung quy hoạch hàng năm đảm bảo theo đúng 4 bước và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của cấp mình theo đúng quy định.

1.2. Kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ

Việc phê duyệt quy hoạch và rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 cơ bản đảm bảo số lượng, thành phần, cơ cấu theo quan điểm:

- Tỷ lệ nữ cán bộ trong quy hoạch không dưới 20% so với danh sách quy hoạch, đối với một số ngành đặc thù, tỷ lệ nữ có thể từ 10 đến 15%, đồng thời thực hiện tốt chủ trương: Cấp huyện và tương đương trở lên đều có cán bộ nữ trong cơ cấu lãnh đạo.

- Cán bộ trẻ đối với cấp tỉnh, dưới 40 tuổi không dưới 15%; cấp huyện, dưới 35 tuổi từ 15 - 20%; cấp xã, dưới 30 tuổi, ít nhất 20%;

- Cán bộ là người dân tộc thiểu số ít nhất 10%.

- Số lượng cán bộ đưa vào quy hoạch nhiệm kỳ 2020 - 2025 đảm bảo tiêu

chuẩn chính trị theo Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chức danh của Quy định số 213-QĐ/TU, ngày 04/5/2011; Quy định số 18-QĐ/TU, ngày 09/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Căn cứ nội dung nêu trên, công tác phê duyệt quy hoạch, rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp của tỉnh được thực hiện theo đúng thẩm quyền, đúng quy trình, thủ tục, đảm bảo tiêu chuẩn của từng chức danh, đồng thời cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, địa phương, đơn vị công khai đề cán bộ, đảng viên được biết. Kết quả phê duyệt quy hoạch của các cấp, cụ thể như sau:

*** Quy hoạch cấp tỉnh:**

- *Thẩm quyền phê duyệt của Ban Tổ chức Trung ương:* Trình Ban Tổ chức Trung ương phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo chủ chốt của tỉnh đảm bảo số lượng và tiêu chuẩn chức danh theo quy định, một số chức danh Phó Chủ tịch HĐND và UBND, có cán bộ nữ trong quy hoạch³.

- *Thẩm quyền phê duyệt của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*

+ Quy hoạch Ban Thường vụ Tỉnh ủy: 18 đồng chí, trong đó có 03 cán bộ nữ, tỷ lệ 16,6% (*đảm bảo tỷ lệ theo quy định*); cán bộ người dân tộc thiểu số 01 đồng chí, tỷ lệ 0,5%; cán bộ trẻ, dưới 40 tuổi: 01 đồng chí, tỷ lệ 0,5% (*chưa đảm bảo tỷ lệ so với quy định*).

+ Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: 64 đồng chí (*không tính 04 đồng chí không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đã đưa ra khỏi quy hoạch*).

Cơ cấu: Có 12 cán bộ nữ, đạt tỷ lệ 18,75% (*đảm bảo tỷ lệ cán bộ nữ theo quy định*); cán bộ là người dân tộc thiểu số: 03 đồng chí, tỉ lệ 4,68% (*chưa đảm bảo, theo quy định tỷ lệ cán bộ dân tộc thiểu số ít nhất 10%*).

Độ tuổi: Dưới 40 tuổi, 07 đồng chí, tỷ lệ 10,93% (*chưa đảm bảo tỷ lệ, theo quy định tỷ lệ cán bộ trẻ dưới 40 tuổi đối với cấp tỉnh là 15%*); độ tuổi từ 40 đến 50 tuổi, 37 đồng chí, tỷ lệ 57,82%; trên 50 tuổi, 20 đồng chí, tỷ lệ 31,25% (*đảm bảo so với quy định*); trình độ chuyên môn: Đại học 36 đồng chí, Thạc sĩ 28 đồng chí.

+ Phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các sở, ban ngành; hiệp y quy hoạch cán bộ các cơ quan ngành dọc Trung ương; đảm bảo số lượng, chất lượng và tiêu chuẩn chức danh theo quy định⁴.

³ - *Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch của Ban Tổ chức Trung ương:* Quy hoạch chức danh Bí thư Tỉnh ủy 03 đồng chí; Phó Bí thư Tỉnh ủy 05 đồng chí; Chủ tịch HĐND tỉnh 01 đồng chí; Chủ tịch UBND tỉnh 03 đồng chí (phê duyệt lần đầu 2; bổ sung 1 đồng chí); Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội 02 đồng chí. (phê duyệt lần đầu 1; bổ sung 1 đồng chí).

- *Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:* Quy hoạch chức danh Phó Chủ tịch HĐND tỉnh: 03 đồng chí, trong đó có 1 cán bộ nữ; Phó Chủ tịch UBND tỉnh: 06 đồng chí (phê duyệt lần đầu 05 đồng chí, bổ sung 1 đồng chí), trong đó có 1 cán bộ nữ; Phó trưởng Đoàn ĐBQH 03 đồng chí, đồng thời rà soát đưa ra khỏi quy hoạch 01 đồng chí.

⁴ + *Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan khối Đảng, MTTQ và các đoàn thể, Trường Chính trị, Báo Lâm Đồng:* 15/15 đơn vị (có số liệu theo Biểu mẫu số 1): Chức danh trưởng ban và tương đương 43 đồng chí, trong đó có 13 nữ, tỷ lệ 30,23%; cán bộ là người dân tộc thiểu số 3 đồng chí, tỷ lệ 6,9%; Chức danh Phó trưởng ban và tương đương: 84 đồng chí, trong đó cán bộ nữ 29 đồng chí, tỷ lệ 34,52%; cán bộ là người dân tộc thiểu số 7 đồng chí, tỷ lệ 0,83%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 17 đồng chí, tỷ lệ 20,23%.

+ *Quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý các Sở và tương đương:* 23 đơn vị (có số liệu theo Biểu mẫu số 2): Quy hoạch cấp trưởng 50 đồng chí, trong đó có 9 cán bộ nữ, tỷ lệ 18%; cán bộ là người dân tộc thiểu số 5 đồng chí, tỷ lệ 10%; Quy hoạch cấp

*** Quy hoạch cấp huyện:**

- *Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:*

+ Phê quyết quy hoạch các chức danh chủ chốt và phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đảm bảo số lượng, chất lượng và tiêu chuẩn chức danh theo quy định, các chức danh đều có cán bộ nữ trong quy hoạch⁵

+ Phê duyệt quy hoạch ban chấp hành đảng bộ cấp huyện và các đảng ủy trực thuộc: 992 đồng chí; trong đó, cán bộ nữ 255 đồng chí, tỷ lệ 25,70% (*đảm bảo tỷ lệ theo quy định*); cán bộ dân tộc ít người 92 đồng chí, tỷ lệ 9,2%, cán bộ trẻ tuổi (*dưới 35 tuổi*) 152 đồng chí, tỷ lệ 15,32% (*đảm bảo tỷ lệ theo quy định*).

+ Quy hoạch ban thường vụ cấp huyện và các đảng ủy trực thuộc: 315 đồng chí; trong đó, nữ 53 đồng chí, tỷ lệ 16,82%, cán bộ là dân tộc ít người 21 đồng chí, tỷ lệ 6,6%, cán bộ trẻ tuổi (*dưới 35 tuổi*) 16 đồng chí, tỷ lệ 5,07% (*chưa đảm bảo, theo quy định tỷ lệ cán bộ trẻ ít nhất 20%*).

*** Quy hoạch cấp cơ sở:**

- *Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch của ban thường vụ cấp huyện (có số liệu theo Biểu mẫu số 5).*

+ Phê duyệt quy hoạch ban chấp hành đảng bộ cấp xã, phường, thị trấn: 3.626 đồng chí; trong đó, cán bộ nữ 1.168 đồng chí, tỷ lệ 32,21% (*đảm bảo tỷ lệ theo quy định*); cán bộ dân tộc ít người 735 đồng chí, tỷ lệ 20,27% (*đảm bảo tỷ lệ theo quy định*); cán bộ trẻ tuổi (*dưới 30 tuổi*) 370 đồng chí, đạt tỷ lệ 10,20% (*chưa đảm bảo, theo quy định, ít nhất là 20%*).

+ Phê duyệt quy hoạch ban thường vụ đảng ủy xã, phường, thị trấn: 994 đồng chí; trong đó, cán bộ nữ 227 đồng chí, tỷ lệ 22,83%; cán bộ dân tộc ít người 236 đồng chí, tỷ lệ 23,74%, cán bộ trẻ tuổi (*dưới 30 tuổi*) 26 đồng chí, tỷ lệ 2,6% .

Nhìn chung công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của tỉnh đảm bảo số lượng, chất lượng, cơ bản đảm bảo cơ cấu cán bộ nữ, cán bộ trẻ và cán bộ là người dân tộc thiểu số; nguyên tắc quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cấp dưới là cơ sở cho quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cấp trên được quán triệt và thực hiện nghiêm túc.

(Có số liệu quy hoạch cán bộ các cấp của tỉnh theo Biểu mẫu 1,2,3,4,5)

1.3. Việc bố trí cán bộ sau quy hoạch

Trên cơ sở quy hoạch cán bộ, cấp ủy đảng các cấp đã chủ động xây dựng kế

phó 118 đồng chí, trong đó cán bộ nữ 24 đồng chí, tỷ lệ 20,33%; cán bộ là người dân tộc thiểu số 6 đồng chí, tỷ lệ 0,5%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 16 đồng chí, tỷ lệ 13,55%.

+ Hiệp y quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý của các cơ quan ngành dọc Trung ương: 11/12 đơn vị (có số liệu theo Biểu mẫu số 2): Quy hoạch cấp trưởng: 28 đồng chí, cán bộ nữ 02 đồng chí, tỷ lệ: 0,71%; cấp phó 85 đồng chí, trong đó cán bộ nữ 19 đồng chí, tỷ lệ 22,35%.

⁵ Bao gồm:

+ Chức danh Bí thư cấp ủy 41 đồng chí, trong đó có 04 cán bộ nữ.

+ Chức danh Phó Bí thư cấp ủy 68 đồng chí, trong đó có 12 cán bộ nữ.

+ Chức danh Chủ tịch HĐND 34 đồng chí, trong đó có 6 cán bộ nữ.

+ Chức danh Chủ tịch UBND 32 đồng chí, trong đó có 1 cán bộ nữ.

+ Chức danh Phó Chủ tịch HĐND 45 đồng chí, trong đó có 8 cán bộ nữ.

+ Chức danh Phó Chủ tịch UBND 53 đồng chí, trong đó có 8 cán bộ nữ.

hoạch đào tạo⁶, bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển cán bộ luôn chú trọng tiêu chuẩn chức danh, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị gắn với sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; lấy ý kiến đóng góp xây dựng của đoàn thể nơi công tác và nơi cư trú trước khi trình cấp có thẩm quyền cho ý kiến, đề bạt bổ nhiệm vào chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý. Trước mỗi kỳ Đại hội Đảng, giới thiệu nhân sự ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, các chức danh được giới thiệu tham gia ứng cử để bầu vào vị trí lãnh đạo đều được xem xét đánh giá năng lực thực tiễn theo quy định, vì vậy chất lượng cán bộ tham gia cấp ủy, giữ các chức danh lãnh đạo chủ chốt của các cấp ngày càng nâng lên.

Công tác đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử được thực hiện trên cơ sở quy hoạch cán bộ; trong nhiệm kỳ vừa qua bổ nhiệm, điều động, bổ sung cấp ủy, hiệp y công tác cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý được 293 lượt, cụ thể: điều động và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ 122 đồng chí; hiệp y với các cơ quan Trung ương bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 39 đồng chí; bổ sung cấp ủy 132 đồng chí.

2. Công tác luân chuyển cán bộ

2.1. Kết quả công tác luân chuyển cán bộ

Căn cứ vào công tác quy hoạch cán bộ để thực hiện tốt kế hoạch luân chuyển, đối tượng luân chuyển là cán bộ trẻ, cán bộ có năng lực, có triển vọng phát triển; có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn của Đảng và chức danh luân chuyển. Đặc biệt quan tâm lựa chọn, phát hiện luân chuyển cán bộ trẻ có năng lực nổi trội.

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, công tác luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý của tỉnh được tiến hành một cách thận trọng, đảm bảo quy trình, chặt chẽ, khách quan và dân chủ, đã luân chuyển 10 đồng chí⁷ là trưởng, phó các phòng, lãnh đạo các ban Tỉnh ủy, đoàn thể, giám đốc, phó giám đốc các sở, ngành ở độ tuổi dưới 50, có trình độ năng lực, phẩm chất, chuyên môn phù hợp, chưa kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp huyện về làm bí thư, phó bí thư, phó chủ tịch UBND một số huyện, thành phố để có điều kiện phát huy năng lực, sở trường công tác, rèn luyện, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn và chuẩn bị công tác nhân sự Đại hội Đảng, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và công tác nhân sự Hội đồng nhân dân nhân và Ủy ban nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Kết quả đánh giá xếp loại hàng năm đối với cán bộ ở mức hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ⁸.

⁶ Nhiệm kỳ 2015-2020 đã đào tạo, bồi dưỡng 26.878 lượt cán bộ, trong đó 10.387 lượt cán bộ được đào tạo trình độ cao cấp, trung cấp lý luận chính trị; tiến sỹ, thạc sỹ, đại học, cao đẳng; 16.491 lượt cán bộ bồi dưỡng theo ngạch, chức danh lãnh đạo, quản lý trước khi bổ nhiệm; bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng bồi dưỡng nghiệp vụ...

⁷ Luân chuyển (1): đ/c Nguyễn Khắc Bình, Trưởng phòng Tổ chức đảng- đảng viên, giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Cát Tiên; (2) đ/c Nguyễn Văn Lộc, Phó trưởng phòng Tổng hợp, VPTU, giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Đam Rông; (3) đ/c Đinh Văn Tuấn, Phó Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy, giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Di Linh, (4) đ/c Trương Văn Tùng, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Đơn Dương; (5) đ/c Hồ Ngọc Phong Hải, Phó Bí thư Tỉnh đoàn, giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Đa Huoai; (6) đ/c Hoàng Thanh Hải, Phó Chủ nhiệm Ủy ban KTTU, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Lâm Hà; (7) đ/c Hoàng Trọng Hiền, Phó CTHĐND tỉnh, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Bảo Lâm; (8) đ/c Nguyễn Ngọc Phúc, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở TN& MT, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Đức Trọng; (9) đ/c Đoàn Kim Đình, Phó giám đốc Sở Tài chính, giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc; (10) đ/c Nghiêm Xuân Đức, Phó Chủ tịch UBND thành phố Bảo Lộc, giữ chức Vụ Phó trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

⁸Đối với 10 trường hợp luân chuyển từ năm 2015-2020 đều được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; 01 đồng chí luân chuyển về huyện trước năm 2015 đến nay, các năm 2016, 2017, 2019 xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; năm 2018, 2020 Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đối với cấp huyện đã luân chuyển 112 đồng chí là lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện về cơ sở, cụ thể:

- Giữ chức vụ bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn 55 đồng chí;
- Giữ chức vụ phó bí thư 16 đồng chí;
- Giữ chức vụ chủ tịch Ủy ban nhân dân 30 đồng chí;
- Giữ chức vụ phó chủ tịch Ủy ban nhân dân 11 đồng chí;

Cán bộ cấp xã luân chuyển giữ chức danh lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện 38 đồng chí.

Kết quả đánh giá xếp loại hàng năm đối với số cán bộ ở mức hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, còn một trường hợp xếp loại hoàn thành nhiệm vụ, cá biệt có cán bộ còn vi phạm, bị xử lý kỷ luật⁹.

Thực hiện Kết luận số 24-KL/TW, ngày 05/6/2012 của Bộ Chính trị “*về đẩy mạnh công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý đến năm 2020 và những năm tiếp theo*”, một trong những nhiệm vụ quan trọng là “*thực hiện bố trí một số chức danh lãnh đạo, quản lý không phải là người địa phương ở cấp tỉnh, cấp huyện và từng bước nghiên cứu thực hiện ở cấp xã, phường, thị trấn*”. Trong thời gian qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc khi thực hiện luân chuyển đề đào tạo, rèn luyện cán bộ trẻ trong quy hoạch cần kết hợp với việc bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý không phải là người ở địa phương (*ở cấp tỉnh, cấp huyện*). Đối với tỉnh Lâm Đồng, cơ bản thực hiện tốt việc bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý không phải là người ở địa phương ở cấp huyện¹⁰.

2.2. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức được luân chuyển

Cán bộ, công chức khi luân chuyển được hưởng chế độ, chính sách theo Quy định số 08-QĐ/TU, ngày 23/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, theo đó được nhận chế độ hỗ trợ một lần hoặc hỗ trợ hàng tháng, được bảo lưu chế độ, phụ cấp trách nhiệm nếu chức danh luân chuyển có chế độ, phụ cấp trách nhiệm thấp hơn; được bố trí nhà ở công vụ (*nếu có nhu cầu*), hỗ trợ đi lại, sinh hoạt phí, nhất là ở địa bàn khó khăn..., đồng thời có chế độ khen thưởng, động viên kịp thời đối với cán bộ luân chuyển có thành tích đặc biệt xuất sắc, có sáng kiến, sản phẩm công tác cụ thể được cấp có thẩm quyền công nhận.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

1.1. Về công tác quy hoạch cán bộ

Trong những năm qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng luôn nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của công tác quy hoạch cán bộ, qua đó đã chỉ đạo, triển khai thực hiện từ tỉnh đến cơ sở kịp thời, có hiệu quả các nghị quyết, kết luận

⁹ Đối với 150 đồng chí luân chuyển từ cấp huyện xuống xã, phường, thị trấn và ngược lại; năm 2015 xếp loại cán bộ HTXSNV 55 đ/c, HTTNV 95 đ/c; năm 2016 xếp loại cán bộ HTXSNV 25 đ/c, HTTNV 124 đ/c, 01 đ/c bị xử lý kỷ luật; năm 2018 xếp loại cán bộ HTXSNV 26 đ/c, HTTNV 124 đ/c; năm 2019 xếp loại cán bộ HTXSNV 21 đ/c, HTTNV 129 đ/c; năm 2020 xếp loại cán bộ HTXSNV 11 đ/c; HTTNV 137 đ/c; HTNV 01 đ/c; 01 bị xử lý kỷ luật.

¹⁰ Bí thư cấp ủy 9/12 đơn vị; Chủ tịch UBND cấp huyện 05/12 đơn vị; Trưởng Công an huyện: 12/12 đơn vị; Chánh án Tòa án cấp huyện 12/12 đơn vị; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân 05/12 đơn vị; Trưởng phòng Tài chính 01/12; Chi cục trưởng Cục thuế 06/06 đơn vị (05 chi cục Thuế khu vực; 01 chi cục Thuế huyện Di Linh).

của Trung ương, của Tỉnh ủy. Trên cơ sở công tác quy hoạch giúp các cấp ủy đảng chuẩn bị tốt công tác nhân sự Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, công tác nhân sự Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Quy trình thực hiện công tác quy hoạch cán bộ được cấp ủy đảng lãnh đạo, triển khai thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng thẩm quyền; đảm bảo số lượng cán bộ quy hoạch các cấp của các cơ quan, địa phương, đơn vị và đảm bảo tiêu chuẩn chính trị, tiêu chuẩn chức danh theo quy định, thực hiện nghiêm cơ cấu 3 độ tuổi trong quy hoạch cấp ủy và lãnh đạo, quản lý các cấp theo Kết luận số 24-KL/TW, ngày 05/6/2012 của Bộ Chính trị, cơ bản đảm bảo tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số; đa số cán bộ đưa vào quy hoạch có trình độ chuyên môn đại học, thạc sỹ và trình độ lý luận chính trị cao cấp, cử nhân.

Thực hiện phương châm “động” và “mở” trong quy hoạch đã có chuyển biến tích cực hơn so với nhiệm kỳ trước, bên cạnh đó cấp ủy đảng các cấp đã xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh, bồi dưỡng nghiệp vụ.... đối với cán bộ trong diện quy hoạch.

1.2. Về công tác luân chuyển cán bộ

Trong nhiệm kỳ qua, công tác luân chuyển cán bộ của Tỉnh đạt được những kết quả đáng khích lệ, số lượng, chất lượng được nâng lên và cao hơn nhiệm kỳ trước. Đã tạo bước chuyển biến, tích cực, khắc phục dân tình trạng khép kín, cục bộ, hẫng hụt, bị động, chắp vá trong công tác cán bộ, hạn chế tình trạng sử dụng, bố trí cán bộ đảm nhận chức vụ quá lâu ở một vị trí công tác.

Hầu hết cán bộ được luân chuyển nhận thức đúng đắn về quan điểm, chủ trương luân chuyển, do vậy, các đồng chí luôn giữ vững được lập trường, tư tưởng, có ý thức rèn luyện, tu dưỡng về phẩm chất đạo đức tác phong, lối sống; an tâm công tác, vượt qua khó khăn ban đầu, từng bước trưởng thành, tiếp cận nhanh với điều kiện và môi trường làm việc mới; phát huy tốt năng lực, sở trường, rèn luyện trưởng thành về tư duy, phong cách và bản lĩnh, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn; nâng cao năng lực công tác.

Cấp ủy, chính quyền địa phương nơi cán bộ được luân chuyển đến luôn đoàn kết, đồng thuận, nhất trí cao trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, đảm bảo quốc phòng, an ninh; nổi bật nhất là chất lượng hoạt động của tổ chức Đảng, Chính quyền, Mặt trận - Đoàn thể trong hệ thống chính trị dân ôn định và đi vào nề nếp; xây dựng được mối đoàn kết thống nhất trong nội bộ, từ đó nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy, hiệu lực hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền.

Các đồng chí được luân chuyển từ tỉnh xuống cấp huyện và từ cấp huyện xuống cấp xã đã thể hiện được vai trò lãnh đạo, trong quá trình công tác được đảng viên và nhân dân địa phương đồng tình, tín nhiệm, kết quả được đại hội bầu tham gia cấp ủy khóa mới của địa phương với phiếu tín nhiệm cao. Sau thời gian luân chuyển theo quy định, nhiệm kỳ vừa qua, cán bộ luân chuyển được các cấp ủy đảng kịp thời bố trí, sắp xếp, điều chuyển công tác phù hợp, có những đồng chí được bố trí ở vị trí cao hơn trong hệ thống chính trị.

2. Hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân

2.1. Hạn chế, khuyết điểm

a) Về quy hoạch cán bộ

- Một số cán bộ được quy hoạch có tinh thần, trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật chưa cao, chưa thể hiện được vai trò gương mẫu của người cán bộ, đảng viên; sa sút về phẩm chất đạo đức, lối sống, vi phạm, bị xử lý kỷ luật. Một số đồng chí trong diện quy hoạch, được giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 nhưng không trúng cử theo đề án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Việc nghiên cứu các quy định, hướng dẫn của Trung ương cũng như của tỉnh về công tác quy hoạch cán bộ ở một số cơ quan, đơn vị chưa tốt nên còn lúng túng trong quá trình triển khai, thực hiện, cá biệt có một số đơn vị phải làm lại quy trình quy hoạch.

- Tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số quy hoạch một số chức danh lãnh đạo, quản lý ở một số ít cơ quan, địa phương, đơn vị chưa đảm bảo. Chưa thực hiện tốt phương châm "động" và "mở", trong quy hoạch cán bộ, nhất là quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý chủ yếu ưu tiên cán bộ đang công tác tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

- Việc chủ động và sớm phát hiện nguồn cán bộ trẻ có đức, có tài, có triển vọng về khả năng lãnh đạo, quản lý đưa vào quy hoạch để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn các chức danh lãnh đạo, quản lý, đáp ứng nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài của từng địa phương, cơ quan, đơn vị còn hạn chế.

- Quy hoạch cán bộ còn chưa thật sự xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chính trị lâu dài và từ thực tế đội ngũ cán bộ của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị từ đó dẫn đến vẫn còn tình trạng vì yêu cầu công tác cán bộ trước mắt mà đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch để thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

- Một số cơ quan, địa phương, đơn vị chưa quan tâm đúng mức đến việc đào tạo cán bộ quản lý trong quy hoạch, nhất là đào tạo bồi dưỡng theo chức danh lãnh đạo, quản lý; một số nơi xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và kế hoạch điều động, luân chuyển cán bộ sau quy hoạch chưa thật sự sát với thực tế.

- Một số cấp ủy chưa thật sự chủ động trong công tác xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ giới thiệu dự nguồn quy hoạch.

b) Về luân chuyển cán bộ

- Một số cấp ủy tuy có quan tâm công tác luân chuyển cán bộ, tuy nhiên số lượng cán bộ được luân chuyển trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 chưa nhiều, chưa có cơ chế luân chuyển đối với công chức làm chuyên môn, nghiệp vụ, nhất là công chức trẻ là lãnh đạo cấp phòng có năng lực nổi trội, cán bộ nữ xuống cơ sở để thử thách, rèn luyện; chưa xây dựng được tiêu chí cụ thể để đánh giá cán bộ sau luân chuyển, việc nhận xét đánh giá cán bộ còn mang tính định tính, đôi khi còn nể nang, né tránh.

- Một số trường hợp cán bộ khi luân chuyển về địa phương còn gặp khó khăn trong công tác thực tiễn, hòa nhập với môi trường mới; tâm lý ngại va chạm,

tinh thần năng động, dám nghĩ, dám làm và chịu trách nhiệm chưa thật cao, chủ yếu tập trung duy trì sự ổn định của địa phương, đợi hết thời gian luân chuyển để được điều động, bố trí vào vị trí công tác khác, còn trường hợp cán bộ luân chuyển đánh giá, xếp loại cuối năm ở mức hoàn thành nhiệm vụ; cá biệt có một số đồng chí vi phạm, bị xử lý kỷ luật.

- Cơ chế tuyển dụng, các quy định về công chức của cơ quan nhà nước với công chức xã, phường, viên chức các đơn vị sự nghiệp còn những bất cập, gây ảnh hưởng đến công tác luân chuyển tại các địa phương. Chế độ, chính sách, điều kiện hỗ trợ cho cán bộ luân chuyển chưa thật sự tạo động lực cho cán bộ được luân chuyển an tâm và phát huy sở trường trong công tác.

- Một số cấp ủy, người đứng đầu chưa nhận thức đầy đủ việc nâng cao chất lượng nguồn cán bộ cũng như chưa thật sự chú trọng đến việc luân chuyển để đào tạo nguồn cán bộ kế cận của địa phương, cơ quan, đơn vị. Thậm chí có một số cấp ủy chưa mạnh dạn giao những công việc có tính chất quan trọng để cán bộ luân chuyển được tiếp cận và thể hiện năng lực trong công tác.

2.2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành còn có những nội dung chưa rõ, không còn phù hợp trong thực tế, chậm được sửa đổi.

- Một số văn bản, hướng dẫn công tác quản lý cán bộ, công chức, còn có sự chồng chéo giữa cơ quan Đảng và cơ quan hành chính nhà nước, khó thực hiện.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện một số chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy ở một số nơi về công tác cán bộ chưa thật sự quyết liệt; công tác kiểm tra, giám sát được quan tâm thực hiện nhưng chưa thường xuyên.

- Việc nắm tình hình, phát hiện xử lý các vướng mắc về công tác cán bộ và thực hiện chính sách đối với cán bộ đôi lúc chưa kịp thời.

- Việc nghiên cứu, quán triệt các quy định, hướng dẫn của Trung ương cũng như của tỉnh về công tác cán bộ nói chung, công tác quy hoạch cán bộ ở một số cấp ủy đảng (*cấp cơ sở*) chưa tốt nên còn lúng túng khi triển khai, thực hiện.

- Công tác đánh giá cán bộ là khâu quan trọng, là cơ sở để quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, tuy nhiên một số cấp ủy đảng chưa thực sự lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, làm thước đo chủ yếu về phẩm chất và năng lực cán bộ, cách đánh giá còn chung chung, còn mang tính chủ quan, hình thức, máy móc, thiếu kiên quyết.

3. Bài học kinh nghiệm

Từ những kết quả đạt được, những hạn chế trong công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy rút ra sáu bài học kinh nghiệm như sau:

- *Thứ nhất*, các cấp ủy đảng luôn quán triệt công tác cán bộ là công tác của Đảng. Luôn xác định quy hoạch cán bộ là khâu then chốt trong công tác cán bộ, phải được tổ chức đảng lãnh đạo thực hiện bằng nghị quyết của cấp ủy, được sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm kịp thời cho từng giai đoạn, từng nhiệm kỳ, lấy đó

làm cơ sở thực hiện tốt hơn trong nhiệm kỳ tiếp theo.

- *Thứ hai*, công tác quy hoạch cán bộ phải mang tính chiến lược, gắn liền với công tác đào tạo, luân chuyển cán bộ, đánh giá và sử dụng cán bộ thành một quy trình liên tục. Công tác quy hoạch phải tiến hành hằng năm, quy hoạch từ cấp dưới lên, thực hiện tốt phương châm “*động*” và “*mở*” trên cơ sở tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ khoa học - kỹ thuật và nghiệp vụ, đảm bảo quy trình, dân chủ, công khai, bổ sung những nhân tố mới, nhất là cán bộ nữ, cán bộ trẻ có triển vọng, đồng thời kiên quyết đưa ra khỏi quy hoạch và xử lý nghiêm những cán bộ sa sút phẩm chất đạo đức, lối sống thoái hóa, biến chất, không hoàn thành nhiệm vụ hoặc hoàn thành nhiệm vụ ở mức thấp.

- *Thứ ba*, quy hoạch phải gắn với đào tạo cán bộ và phải xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, địa phương, đơn vị; xem đây là căn cứ chính để xây dựng đội ngũ cán bộ về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, chất lượng chính trị đồng thời gắn liền với sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy. Đặc biệt xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt từ tỉnh đến cơ sở, theo định hướng ngày càng trẻ hoá đội ngũ cán bộ trên cơ sở tiêu chuẩn cán bộ, kết hợp các độ tuổi, đảm bảo tính liên tục, tính kế thừa và phát triển. Việc thực hiện quy hoạch cán bộ phải bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ đi đôi với phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân người đứng đầu.

- *Thứ tư*, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch cán bộ và kịp thời sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, bổ sung, sửa đổi những quy định và tiêu chuẩn chức danh cán bộ cho phù hợp yêu cầu phát triển của từng thời kỳ.

- *Thứ năm*, Luân chuyển phải gắn với quy hoạch để đào tạo, rèn luyện, phát triển cán bộ được quy hoạch, tạo điều kiện nâng cao trình độ, năng lực, khả năng cho cán bộ thuộc diện quy hoạch đáp ứng đầy đủ hơn yêu cầu đối với vị trí, chức danh quy hoạch. Việc luân chuyển cán bộ cần tính đến những đặc điểm về công việc, vị trí chức danh mà cán bộ được quy hoạch có thể được bổ nhiệm trong tương lai, tạo điều kiện cho cán bộ thích ứng với thực tiễn, phát huy được năng lực, sở trường và bổ sung những kiến thức, kỹ năng mới.

- *Thứ sáu*, quá trình luân chuyển cán bộ phải được chuẩn bị kỹ lưỡng, thận trọng, mở rộng dân chủ và có bước đi thích hợp. Đặc biệt chú ý việc quản lý, giám sát, quan tâm, tạo điều kiện đối với cán bộ luân chuyển. Trong thời gian cán bộ luân chuyển về địa phương, cấp ủy phải thường xuyên kiểm tra, theo dõi và giúp đỡ để cán bộ kịp thời phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm và có những tiêu chí cụ thể để đánh giá cán bộ trong và sau luân chuyển. Việc luân chuyển cán bộ phải đảm bảo sự đoàn kết giữa cán bộ cũ và cán bộ mới, cán bộ địa phương và cán bộ ở các đơn vị được luân chuyển về.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIẠN TỚI

1. Kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy định về công tác cán bộ, đảm bảo tính thống nhất giữa cơ quan Đảng và cơ quan hành chính nhà nước khi có quy định, hướng dẫn mới của Trung ương.

2. Tiếp tục quán triệt sâu sắc các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác cán bộ; góp phần nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác cán bộ. Tổ chức

đánh giá cán bộ theo chức danh về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; năng lực thực tiễn, uy tín, sức khỏe và chiều hướng, triển vọng phát triển, đảm bảo khách quan, trung thực, thẳng thắn, làm cơ sở đưa vào quy hoạch và bố trí sử dụng cán bộ.

3. Các cấp ủy đảng cần làm tốt hơn nữa việc bố trí, sử dụng, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử gắn với thực hiện nghiêm các quy định về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, đảm bảo hồ sơ, thủ tục và đúng quy trình.

4. Xây dựng quy hoạch và rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ hàng năm kịp thời; cương quyết đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện hoặc uy tín thấp; bổ sung vào quy hoạch những cán bộ có triển vọng phát triển, chuẩn bị một bước cho công tác quy hoạch cán bộ lần đầu nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031 đảm bảo chất lượng, số lượng, đảm bảo cơ cấu cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số.

5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo giai đoạn và hàng năm đảm bảo toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; tập trung bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ lãnh đạo, quản lý cũng như cán bộ dự nguồn cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn; quan tâm hơn nữa công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số; cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trên cơ sở và cơ sở.

6. Cơ quan chuyên môn cấp trên cần thường xuyên phối hợp, hướng dẫn cấp ủy, cơ quan chuyên môn cấp dưới trong công tác tổ chức xây dựng đảng nói chung và công tác cán bộ nói riêng. Quan tâm hơn nữa đến việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức và phải đảm bảo tính kế thừa.

7. Căn cứ quy hoạch để xây dựng kế hoạch điều động luân chuyển cán bộ; bố trí cán bộ theo đúng chuyên môn, phát huy năng lực, sở trường kinh nghiệm công tác, đồng thời thường xuyên kiểm tra, theo dõi, giúp đỡ gắn với công tác đánh giá cán bộ sau khi thực hiện luân chuyển; định kỳ sơ kết, rút kinh nghiệm, từng bước đưa việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý thành nền nếp, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đồng thời thực hiện tốt chủ trương bố trí một số chức danh lãnh đạo, quản lý không là người địa phương.

8. Nhiệm kỳ 2015 - 2020, thực hiện luân chuyển cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý 10/310 đồng chí, chiếm tỷ lệ 3,2%. Vì vậy, nhiệm kỳ 2020 - 2025, dự kiến xây dựng kế hoạch luân chuyển các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khoảng 15/310 đồng chí, chiếm tỷ lệ 5%. Đồng thời, xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ hiện giữ chức danh trưởng, phó phòng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh giữ các chức vụ ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, phó chủ tịch UBND cấp huyện. Các khoản lương, phụ cấp và chế độ chính sách đối cán bộ luân chuyển sẽ do cơ quan có cán bộ luân chuyển đi chi trả.

9. Các huyện ủy, thành ủy xây dựng Đề án thí điểm luân chuyển cán bộ, công chức cấp huyện giữ các chức danh ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, phó chủ tịch UBND cấp xã để rèn luyện, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn. Các khoản lương, phụ cấp và chế độ chính sách đối cán bộ luân chuyển sẽ do cơ quan có cán bộ luân chuyển đi chi trả.

VI. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Hiện nay, một số nội dung của Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 30/11/2004 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước không còn phù hợp. Kính đề xuất Trung ương sớm sửa đổi, ban hành nghị quyết, quy định mới về công tác quy hoạch cán bộ phù hợp với tình hình hiện nay và với các tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

2. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện đối với các chức danh cụ thể, phù hợp đối với các đối tượng khác nhau như: Các lĩnh vực chuyên ngành, lĩnh vực đặc thù, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương (báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương (báo cáo),
- Vụ ĐP III- BTCTW, Vụ ĐP II- VPTW,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các sở, ban, ngành của tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Đình Văn

**QUY HOẠCH CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CỦA CƠ QUAN,
KHỐI ĐẢNG, MTTQ VÀ CÁC ĐOÀN THỂ TỈNH, NHIỆM KỲ 2020-2025**
(Kèm theo Báo cáo số 68 -BC/TU ngày 25/5/2021 của Tỉnh ủy Lâm Đồng)

Biểu 1

TIÊU CHÍ	Trưởng ban và tương đương	Phó trưởng ban và tương đương
Tổng số	43	84
* Trong đó:- Nữ	13	29
- Dân tộc thiểu số	3	7
- Tôn giáo	1	0
* Phân tích tổng số theo:	0	0
1. Tuổi đời	43	84
- Dưới 30	0	0
- Từ 31 đến 35 tuổi	4	9
- Từ 36 đến 40 tuổi	4	8
- Từ 41 đến 45 tuổi	11	35
- Từ 46 đến 50 tuổi	13	15
- Trên 50 tuổi	11	17
2. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	43	84
- Trung học chuyên nghiệp	0	0
- Cao đẳng	0	0
- Đại học	26	52
- Thạc sĩ	17	32
- Tiến sĩ	0	0
3. Chức danh khoa học	0	0
- Phó giáo sư	0	0
- Giáo sư	0	0
4. Trình độ lý luận chính trị	43	84
- Sơ cấp hoặc chưa qua ĐT	1	7
- Trung cấp	1	9
- Cao cấp, cử nhân	41	68

**QUY HOẠCH CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CỦA CÁC SỞ,
NHIỆM KỲ 2020-2025***(Kèm theo Báo cáo số 68 -BC/TU ngày 25/5/2021 của Tỉnh ủy Lâm Đồng)**Biểu 2*

TIÊU CHÍ	Giám đốc sở và tương đương	Phó giám đốc sở và tương đương
Tổng số	50	118
* Trong đó:- Nữ	9	24
- Dân tộc thiểu số	3	6
- Tôn giáo	5	7
* Phân tích tổng số theo:	0	0
1. Tuổi đời	50	118
- Dưới 30	0	0
- Từ 31 đến 35 tuổi	0	0
- Từ 36 đến 40 tuổi	1	16
- Từ 41 đến 45 tuổi	11	42
- Từ 46 đến 50 tuổi	15	34
- Trên 50 tuổi	23	26
2. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	50	118
- Trung học chuyên nghiệp	0	0
- Cao đẳng	0	0
- Đại học	19	49
- Thạc sĩ	30	65
- Tiến sĩ	1	4
3. Chức danh khoa học	0	0
- Phó giáo sư	0	0
- Giáo sư	0	0
4. Trình độ lý luận chính trị	50	118
- Sơ cấp hoặc chưa qua ĐT	3	41
- Trung cấp	0	6
- Cao cấp, cử nhân	47	71

**QUY HOẠCH CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CỦA CƠ QUAN
NGÀNH DỤC TRUNG ƯƠNG, NHIỆM KỲ 2020-2025; 2021-2026***(Kèm theo Báo cáo số 68 -BC/TU ngày 25/5/2021 của Tỉnh ủy Lâm Đồng)**Biểu 3*

TIÊU CHÍ	Cấp trưởng các cơ quan ngành dục trung ương	Cấp phó các cơ quan ngành dục trung ương
Tổng số	28	85
* Trong đó:- Nữ	2	19
- Dân tộc thiểu số	2	2
- Tôn giáo	0	0
* Phân tích tổng số theo:	0	0
1. Tuổi đời	28	85
- Dưới 30	0	0
- Từ 31 đến 35 tuổi	0	2
- Từ 36 đến 40 tuổi	2	11
- Từ 41 đến 45 tuổi	7	20
- Từ 46 đến 50 tuổi	11	31
- Trên 50 tuổi	8	21
2. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	28	85
- Trung học chuyên nghiệp	0	0
- Cao đẳng	0	0
- Đại học	8	36
- Thạc sĩ	15	35
- Tiến sĩ	5	14
3. Chức danh khoa học	2	4
- Phó giáo sư	1	1
- Giáo sư	1	3
4. Trình độ lý luận chính trị	28	85
- Sơ cấp hoặc chưa qua ĐT	3	13
- Trung cấp	0	11
- Cao cấp, cử nhân	25	61

**QUY HOẠCH BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ VÀ CÁC CHỨC DANH CHỦ CHỐT
CẤP HUYỆN, NHIỆM KỲ 2020-2025; 2021-2026**

(Kèm theo Báo cáo số 68 -BC/TU ngày 25/5/2021 của Tỉnh ủy Lâm Đồng)

Biểu 4

TIÊU CHÍ	Quy hoạch Ban chấp hành nhiệm kỳ 2020-2025	Quy hoạch Ban Thường vụ nhiệm kỳ 2020-2025	Quy hoạch Bí thư nhiệm kỳ 2020-2025	Quy hoạch Phó Bí thư nhiệm kỳ 2020-2025	Quy hoạch Chủ tịch HĐND nhiệm kỳ 2021-2026	Quy hoạch Chủ tịch UBND nhiệm kỳ 2021-2026	Quy hoạch Phó Chủ tịch HĐND nhiệm kỳ 2021-2026	Quy hoạch Phó Chủ tịch UBND nhiệm kỳ 2021-2026
Tổng số	992	315	41	68	34	32	45	53
* Trong đó :- Nữ	255	53	4	12	6	1	8	8
- Dân tộc thiểu số	92	21	3	7	3	1	6	6
- Tôn giáo	46	8	1	5	1	2	2	4
* Phân tích tổng số theo:	0	0	0	0	0	0	0	0
1. Tuổi đời	992	315	41	68	34	32	45	53
- Dưới 30 tuổi	15	2	0	0	0	0	0	0
- Từ 30 đến 35 tuổi	127	17	0	1	0	0	0	1
- Từ 36 đến 40 tuổi	204	56	6	11	7	5	7	6
- Từ 41 đến 45 tuổi	239	84	3	13	4	7	8	19
- Từ 46 đến 50 tuổi	263	90	12	22	12	7	25	15
- Trên 50 tuổi	144	66	20	21	11	13	5	12
Tuổi bình quân								
2. Trình độ chuyên môn	992	315	41	68	34	32	45	53
- Cao đẳng	0	0	0	0	0	0	0	0
- Đại học	726	198	17	36	19	13	31	30
- Thạc sĩ	248	112	22	31	15	19	14	23
- Tiến sĩ	18	5	2	1	0	0	0	0
3. Chức danh khoa học	2	0	0	0	0	0	0	0
- Phó giáo sư	2	0	0	0	0	0	0	0
- Giáo sư	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Trình độ lý luận chính trị	992	315	41	68	34	32	45	53
- Chưa qua đào tạo	25	4	2					
- Sơ cấp	1	0	0	0	0	0	0	0
- Trung cấp	324	14	0	0	0	0	2	1
- Cao cấp, cử nhân	642	297	39	68	34	32	43	52

★

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 5 năm 2021

(DIỆN BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY, THÀNH ỦY QUẢN LÝ)

(Kèm theo Báo cáo số 68 -BC/TU ngày 25/5/2021 của Tỉnh ủy Lâm Đồng)

Biểu 5

[illegible]

3. Chức danh khoa học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
- Phó giáo sư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
- Giáo sư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Trình độ lý luận chính	3623	994	589	803	355	391	383	456	1041	1168
- Chưa qua đào tạo	85	37	6	8					0	
- Sơ cấp	651	129	7	120	4	28	67	89	4	141
- Trung cấp	2488	689	404	601	299	321	294	321	453	750
- Cao cấp, cử nhân	399	139	172	74	52	42	22	46	584	277

(Kèm theo Báo cáo số 68 -BC/TU ngày 25/5/2021 của Tỉnh ủy Lâm Đồng)

Biểu 6

[illegible]

- Cao đẳng																				
- Đại học			1										31	11	23	7	5	6	4	10
- Thạc sĩ	5	1	2		1								24	5	7	4	1		6	6
- Tiến sĩ																				
3. Chức danh khoa học																				
- Phó giáo sư																				
- Giáo sư																				
4. Trình độ lý luận chính	5	1	3		1								55	16	30	11	6	6	10	16
- Sơ cấp																				
- Trung cấp (tương đương)													16	12	19	10	5	3	4	11
- Cao cấp (tương đương)	5	1	3		1								36	4	10	1		3	6	5
- Cử nhân													3		1		1		0	
5. Ngạch công chức	5	1	3		1								55	16	30	11	6	6	10	16
- Chuyên viên													24	6	19	6	2	5	3	6
- Chuyên viên chính	5	1	3		1								31	10	11	5	4	1	7	10